

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 582/2018/HNGĐ-ST

Ngày 22-10-2018.

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chót

2. Ông Nguyễn Văn Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tơ-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú - tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quý-Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 543/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2201/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: 81/3 ấp AK, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre. Chị H có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979; địa chỉ: 81/3 ấp AK, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre. Anh Đ có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:

Vào năm 2003 chị và anh Đ được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới; hôn nhân tự nguyện và anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AT, huyện P và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07/11/2003. Trong thời gian chung sống chị và anh Đ có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc G, sinh ngày 05/10/2003 và Nguyễn Hoài B, sinh ngày 16/8/2006; hiện con chung đang sống chung với chị. Chị và anh Đ không tạo lập được tài sản chung; anh, chị cũng không có nợ chung.

Lý do chị và anh Đ không còn sống chung: do anh, chị không hợp nhau, anh Đ thường xuyên nhậu say về đánh chị và ghen tuông vô cớ làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên anh chị không còn sống chung từ tháng 5/2018 cho đến nay. Gia đình hai bên có hàn gắn cho anh, chị nhiều lần nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Nhận thấy chị và anh Đ có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị có yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Chị không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung:

Chị yêu cầu trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Hoài B, sinh ngày 16/8/2006; chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị đồng ý giao con chung tên Nguyễn Thị Ngọc G, sinh ngày 05/10/2003 cho anh Đ trực tiếp nuôi và chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: chị không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn Nguyễn Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung anh thừa nhận đúng như lời trình bày của chị H.

Lý do anh và chị H không còn sống chung: do anh thường xuyên đi làm xa lâu về nhà; khi về thì tình cảm vợ chồng không như trước nên anh nghi ngờ chị H có quan hệ tình cảm với người khác; việc này anh không trực tiếp bắt gặp. Do anh quá tức giận nên có đánh chị H mấy tát tay nên chị H giận bỏ về nhà mẹ vợ anh sống nên anh và chị H đã sống ly thân khoảng tháng 05/2018 cho đến nay. Gia đình hai bên có hàn gắn cho anh, chị nhiều lần nhưng chị H không đồng ý. Qua các yêu cầu của chị H có ý kiến sau:

- Về hôn nhân: anh không đồng ý ly hôn. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H thì anh không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: anh đồng ý giao con chung tên Nguyễn Hoài B, sinh ngày 16/8/2006 cho chị H trực tiếp nuôi; anh yêu cầu trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Ngọc G, sinh ngày 05/10/2003; anh không cấp dưỡng cũng như không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: anh không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của chị H, anh Đ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Xét thấy: từ tháng 5/2018 đến nay anh, chị không còn sống chung, không ai quan tâm đến ai, anh Đ mong muốn hàn gắn tình cảm với chị H nhưng không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn và chị H cũng không đồng ý. Do đó có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Đ lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: anh Nguyễn Văn Đ có đăng ký hộ khẩu tại 81/3 ấp AK, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: chị H, anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H và anh Đ.

[4] Về hôn nhân: Vào năm 2003 chị H và anh Đ được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới; hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AT và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07/11/2003. Do đó, việc kết hôn và đăng ký kết hôn của chị H và anh Đ là phù hợp với quy định của pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nguyên nhân chị H xin ly hôn với anh Đ là do trong thời gian chung sống anh, chị bất đồng quan điểm; anh Đ đánh đập chị. Xét thấy: chị H, anh Đ thừa nhận hiện nay anh chị không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau; gia đình hai bên đã nhiều lần tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Quá trình giải quyết vụ án anh Đ không đồng ý ly hôn và mong muốn hàn gắn tình cảm với chị H nhưng không đưa ra được biện pháp hàn gắn và chị H cũng không đồng ý hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh Đ. Do đó có căn cứ xác định mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị H và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu

cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp. Do chị H, anh Đ không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

[4] Về con chung: chị H và anh Đ có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc G, sinh ngày 05/10/2003 và Nguyễn Hoài B, sinh ngày 16/8/2006. Xét thấy: từ khi chị H và anh Đ không còn sống chung cho đến nay chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoài B, anh Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Ngọc G; con chung có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H và anh Đ thống nhất chị H được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Hoài B, anh Đ được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Ngọc G. Đồng thời con chung Hoài Bảo có nguyện vọng sống chung với chị H; con chung Ngọc G có nguyện vọng sống chung với anh Đ. Do đó sự tự nguyện thỏa thuận của chị H, anh Đ về việc nuôi con chung là phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do chị H, anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị H, anh Đ tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[6] Về nợ chung: Do chị H, anh Đ trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 84, 85, 86 và Điều 115 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Do chị H và anh Đ không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

2. Về con chung: chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Hoài B, sinh ngày 16/8/2006; anh Nguyễn Văn Đ được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Ngọc G, sinh ngày 05/10/2003. Chị H và anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn Đ có quyền thăm con, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn Đ có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: chị H và anh Đ tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: chị H và anh Đ trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018538 ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú và đã nộp xong.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày), kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã An Thuận;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Huỳnh Thị Phê

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chót-Dương Văn Hai

Cao Thanh Minh

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- TA tỉnh;
- Đường sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Tân Phong;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

HUỲNH THỊ PHÊ

**Caùc Hoài thaảm nhaân daân
Chuû toãi phieân toaø**

Thaảm phaùn –

Nguyễn Văn Chót – Phạm Minh Đạt

Huyønh Thò Pheâ

